

Số: 6211/GPMT-UBND

Mỹ Tho, ngày 30 tháng 12 năm 2024

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Thiên Hiệp Thành tại Văn bản số 05/THT ngày 01 tháng 12 năm 2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Xưởng đông lạnh thủy sản Thiên Hiệp Thành” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2400/TTr-PTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty TNHH Thiên Hiệp Thành, địa chỉ số 151 Phan Thanh Giản, Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của “Xưởng đông lạnh thủy sản Thiên Hiệp Thành” địa chỉ tại Lô 32 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của cơ sở:**

1.1. Tên cơ sở: Xưởng đông lạnh thủy sản Thiên Hiệp Thành.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô 32 Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn



một thành viên mã số doanh nghiệp 1200774179, đăng ký lần đầu ngày 5/3/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 20/3/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp.

- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh cấp ngày 21/2/2017 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp.

1.4. Mã số thuế: 1200774179.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: xưởng đông lạnh thủy sản.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi, quy mô của dự án: *(theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công)*: Cơ sở thuộc nhóm C với tổng mức đầu tư là 26.000.000.000 đồng.

- Công suất của cơ sở:

+ Sản phẩm sơ chế tại xưởng: 86,4 tấn/năm.

+ Sản phẩm thành phẩm từ nơi khác chuyển đến cấp đông tối đa: 2.160 tấn/năm.-

+ Kho đông lạnh: 04 kho tổng 180 tấn (03 kho 40 tấn/kho, 01 kho 60 tấn/kho).

+ Diện tích: 4.933,7 m<sup>2</sup>.

**2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn tối đa về tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Thiên Hiệp Thành được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Thiên Hiệp Thành có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5 Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký quyết định cấp phép.

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH Thiên Hiệp Thành;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND Phường 9;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.



**Nguyễn Hữu Đức**



## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 6219 /UBND-GPMT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho)

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

#### 1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt (nước thải từ nhà vệ sinh), lưu lượng 2,25m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Nguồn số 2: Nước thải sản xuất (bao gồm nước thải từ hoạt động sản xuất, nước thải từ quá trình vệ sinh nhà xưởng, máy móc, thiết bị, nước thải từ hoạt động của máy đá vẩy và nước thải từ các thùng chứa nguyên liệu đầu vào), lưu lượng 44,0m<sup>3</sup>/ngày.đêm

#### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: cống thoát nước thải trên đường số 5, Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2.2. Vị trí xả nước thải: Nước thải sau xử lý được xả vào cống thoát nước thải trên đường số 5, Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>45', múi chiếu 3<sup>0</sup>): X (m) = 1145330, Y (m) = 570275.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý được dẫn thoát bằng đường ống PVC Ø168, dài 10m ra đường ống thoát nước Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục 24 giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào môi trường tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 11-MT: 2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A, K<sub>q</sub> = 0,9, K<sub>f</sub> = 1,2) cụ thể như sau:



STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 11-MT: 2015/BTNMT, cột A, $K_q = 0,9, K_f = 1,2$	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	6-9	3 tháng/lần
2	BOD5 (20°C)	mg/l	32,4	
3	COD	mg/l	81	
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	54	
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	10,8	
6	Tổng nitơ	mg/l	32,4	
7	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	10,8	
8	Tổng dầu, mỡ động thực vật	mg/l	10,8	
9	Clo dư (Cl <sub>2</sub> )	mg/l	1,08	
10	Coliform	Vi khuẩn/100ml	3.000	

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải: Các nguồn phát sinh nước thải → Hệ thống thu gom → Hệ thống xử lý nước thải → Nguồn tiếp nhận là cống thoát nước thải trên đường số 5, Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải sinh hoạt → Hàm tự hoại 3 ngăn → Hệ thống xử lý nước thải tập trung → cống thoát nước thải trên đường số 5, Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.



+ Nước thải hoạt động sản xuất như nước thải từ quá trình vệ sinh nhà xưởng, máy móc, thiết bị, nước thải từ hoạt động của máy đá vẩy và nước thải từ các thùng chứa nguyên liệu đầu vào → Hệ thống xử lý nước thải tập trung → công thoát nước thải trên đường số 5, Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Quy trình hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Nước thải (nước thải sinh hoạt sau hầm tự hoại và nước thải sản xuất) → Hầm bơm nước thải → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể phản ứng → Bể lắng hóa lý → Bể khử trùng → Công thoát nước thải trên đường số 5, Cụm Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (QCVN 11-MT:2015/BTNMT Cột A)

- Công suất thiết kế: 50m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Poly Aluminium Chloride (PAC), Polymer, Javen.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Công ty phải hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường, cụ thể:

- Số lượng: 01 hệ thống

- Thông số lắp đặt: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD, amoni.

- Camera theo dõi: đảm bảo theo quy định

- Kết nối, truyền dữ liệu và hoàn thành hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: kết nối, truyền số liệu trực tiếp đến Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo theo quy định.

- Thời gian hoàn thành hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Vận hành hệ thống theo đúng quy trình đã được hướng dẫn.

- Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp.

- Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng là tạo ra cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất.

- Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, chủ cơ sở cần báo ngay cho đơn vị cung cấp và tập trung mọi nguồn lực tiến hành khắc phục sự cố, hoặc liên hệ với cơ quan chức năng về môi trường và các sự cố để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Trong trường hợp sự cố hệ thống xử lý nước thải kéo dài sẽ ngưng hoạt động đến khi khắc phục xong mới cho hoạt động trở lại.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 03 tháng khi được cấp phép.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải công suất đạt 50 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: X (m) = 1145330, Y (m) = 570275 (theo tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>45', múi chiều 3<sup>0</sup>)

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 11-MT: 2015/BTNMT, cột A, K <sub>q</sub> = 0,9, K <sub>f</sub> = 1,2
1	pH	-	6-9
2	BOD5 (20°C)	mg/l	32,4
3	COD	mg/l	81
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	54
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	10,8
6	Tổng nitơ	mg/l	32,4
7	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	10,8
8	Tổng dầu, mỡ động thực vật	mg/l	10,8
9	Clo dư (Cl <sub>2</sub> )	mg/l	1,08
10	Coliform	Vi khuẩn/100ml	3.000

2.3. Tần suất lấy mẫu: thực hiện theo các quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục./.



**Phụ lục 2**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN,**  
**ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 6249 /UBND-GPMT ngày 30 tháng 12 năm  
2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 1: Khu vực vận hành máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất.
- Nguồn số 2: Máy phát điện dự phòng.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn số 1: X (m) = 1145446, Y (m) = 570039.
- Nguồn số 2: X (m) = 1145443, Y (m) = 570037.

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}45'$ , múi chiều  $3^{\circ}$ )

**3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường**

Đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

a) Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

b) Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung: Thường xuyên bảo dưỡng đảm bảo các máy móc, thiết bị hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Định kỳ bảo dưỡng đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 6219 /GPMT-UBND ngày 30 tháng 12  
năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1.1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

a) Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã Chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	Lỏng	17 02 04	30
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	10
3	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	12
<b>Tổng khối lượng</b>		-	-	52

b) Khối lượng, chủng loại chất thải phải kiểm soát phát sinh thường xuyên:

STT	Loại chất thải	Trạng thái	Mã Chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	Rắn	08 02 04	04
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (Găng tay dính hóa chất)	Rắn	18 02 01	20
3	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	18 01 01	05
4	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	18 01 03	50
5	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	18 01 02	10
6	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	Bùn	12 06 05	85

STT	Loại chất thải	Trạng thái	Mã Chất thải	Khối lượng (kg/năm)
	<b>Tổng khối lượng</b>	-	-	174

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Bùn từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 25 m<sup>3</sup>/3 tháng; dây đai, bao bì PE, túi nilon các loại khoảng 5kg/tháng.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 15 kg/ngày.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn nguy hại:**

- Thiết bị lưu chứa: bố trí thùng chứa loại 240l.

- Khu vực lưu chứa diện tích: 02 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo: kho lưu chứa có nền bê tông, vách tole, mái tole, có biển cảnh báo. Khu vực lưu chứa, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại phải đảm bảo quy định tại khoản 2, 3 Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

- Bùn thải được chứa trong bể chứa bùn có kích thước 2,5 m x 2,5m x 3,5m.

- Dây đai, bao bì PE, túi nilon được thu gom chứa trong kho lưu chứa có diện tích 02 m<sup>2</sup>.

+ Thiết kế, cấu tạo: kho lưu chứa có nền bê tông, vách tole, mái tole; bể chứa bùn thải bằng bê tông. Khu vực lưu chứa, thiết bị lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

- Thiết bị lưu chứa: 8 thùng rác loại 660l, 240l, 120l và 12l.

- Kho lưu chứa: chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào thùng chứa có nắp đậy và tập kết trong khuôn viên cơ sở.

**B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

- Thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó đối với sự cố cháy nổ và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau

sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ./.

## **Phụ lục 4**

### **CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 6219 /GPMT-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho)*

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.
2. Thực hiện đúng quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
3. Thực hiện đúng quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường.
4. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường.
5. Công khai Giấy phép môi trường theo quy định pháp luật, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
6. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.
7. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy,...